TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BA VÌ** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2023/HNGĐ-ST
Ngày 11/01/2023
"V/v: Tranh chấp ly hôn, nuôi con''

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BA VÌ – THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Đoan.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Xuân Thuật; Ông Phùng Xuân Phong.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Minh Hải - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Vì tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thái Bình - Kiểm sát viên.

Trong ngày 11/01/2023, tại Tòa án nhân dân huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội xét xử công khai, sơ thẩm vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 380/2022/TLST - HNGĐ ngày 05 tháng 10 năm 2022. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 122/2022/QĐXXST - HNGĐ ngày 23/12/2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2023/QĐHPT giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Đào Thị Bích H**, sinh năm 1984

Bị đơn: Anh **Phan Ngọc H2**, sinh năm 1981.

Cùng HKTT: Thôn VM, xã CT, huyện Ba Vì, TP. Hà Nội.

(Chị H có mặt, anh H2 vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN

** Tại đơn khởi kiện và bản tự khai ngày 10/10/2022 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Đào Thị Bích H trình bày:*

Về hôn nhân: Tôi kết hôn với anh Phan Ngọc H2 ngày 12/10/2009 tại UBND xã CT, huyện Ba Vì, TP Hà Nội trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn vợ chồng sống nhau tại nhà chồng ở Thôn VM, xã CT, huyện Ba Vì, TP Hà Nội. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do anh H2 hay ghen tuông vô cớ, hạn chế tôi giao tiếp và hay đánh tôi. Mâu thuẫn ngày càng căng thẳng. Vợ chồng đã ly thân từ đầu năm 2020. Nay tôi xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, tôi xin được ly hôn với anh Phan Ngọc H2.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Phan Thị Thanh H21, sinh ngày 05/10/2010 và cháu Phan Thị Hoài T1, sinh ngày 16/02/2014. Hiện nay các con đang ở với tôi. Giải quyết ly hôn tôi xin tôi đề nghị được nuôi cháu Phan Thị Hoài T1 và không yêu cầu anh H2 cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản, nợ chung, công sức: không có.

** Tại bản tự khai ngày 07/11/2022 và trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Phan Ngọc H2 trình bày:*

Về thời gian và điều kiện kết hôn, quá trình chung sống tôi nhất trí với ý kiến của chị H trình bày. Vợ chồng sống bình thường được khoảng 5 đến 6 năm thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do lỗi của tôi trong việc ghen tuông vô cớ. Tuy nhiên, tôi xác định tình cảm vợ chồng vẫn còn, chị H xin ly hôn tôi không đồng ý.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Phan Thị Thanh H21, sinh ngày 05/10/2010 và cháu Phan Thị Hoài T1, sinh ngày 16/02/2014. Giải quyết ly hôn tôi xin nuôi cháu Phan Thị Thanh H21, sinh ngày 05/10/2010 và không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung, công sức: không có.

Tại phiên tòa chị H giữ nguyên yêu của mình.

** Phát biểu của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa:*

+ Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án: Thẩm phán và Hội đồng xét xử và Thư ký đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Về nội dung vụ án: Đề nghị HĐXX Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đào Thị Bích H, cho chị Đào Thị Bích H được ly hôn anh Phan Ngọc H2.

- Về con chung: giao chị Đào Thị Bích H trực tiếp nuôi cháu Phan Thị Hoài T1, giao anh Phan Ngọc H2 trực tiếp nuôi cháu Phan Thị Thanh H21, đến khi các cháu đủ 18 tuổi hoặc có thay đổi khác.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con đối với hai bên đến khi có yêu cầu mới.

- Về tài sản chung, công sức, nợ chung: hai bên không đều xác nhận không có nên không xem xét.

- Về án phí: Chị Đào Thị Bích H phải chịu phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về tố tụng: Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ và các yêu cầu của nguyên đơn chị Đào Thị Bích H và bị đơn anh Phan Ngọc H2. Tòa án nhân dân huyện Ba Vì xác định quan hệ pháp luật giải quyết trong vụ án là tranh chấp ly hôn; Vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội theo quy định tại 28, 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Về sự vắng mặt của đương sự: Bị đơn anh Phan Ngọc H2 được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt, căn cứ vào Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt anh H2 theo luật định.

[2] Về nội dung tranh chấp:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Đào Thị Bích H và anh Phan Ngọc H2 kết hôn tự nguyện đăng ký tại UBND xã CT, huyện Ba Vì, TP Hà Nội ngày 12/10/2009 là hôn nhân hợp pháp. Trong thời gian chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do vợ chồng có nhiều mâu thuẫn, bất đồng quan điểm, anh H2 hay ghen tuông vô cớ, tình trạng mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, vợ chồng đã có thời gian dài sống ly thân không quan tâm đến nhau. Xét mâu thuẫn vợ chồng giữa chị chị H, anh H2 đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, do vậy cần chấp nhận đơn ly hôn của chị H, cho chị H được ly hôn với anh Phan Ngọc H2.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Phan Thị Thanh H21, sinh ngày 05/10/2010 và cháu Phan Thị Hoài T1, sinh ngày 16/12/2014. Giải quyết ly hôn chị H có nguyện vọng được nuôi cháu Phan Thị Hoài T1, anh H2 có nguyện vọng được nuôi cháu Phan Thị Thanh H21. Hội đồng xét xử xét thấy sự thỏa thuận về con chung của chị H và anh H2 là hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật. Do vậy ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận về con chung giữa chị H và anh H2 giao cháu Phan Thị Thanh H21 cho anh H2 nuôi dưỡng, giao cháu Phan Thị Hoài T1 cho chị H nuôi dưỡng đến khi các con đủ 18 tuổi hoặc có quyết định thay đổi khác. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con đối với chị H, anh H2 đến khi có yêu cầu mới.

Về tài sản chung, công sức đóng góp, nợ chung: không có.

[3] Về án phí: Chị Đào Thị Bích H phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình. Điều 147; Điều 238, 271; 273 Bộ luật tố tụng dân sự. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14. **Xử**:

[1]. Chị Đào Thị Bích H được ly hôn anh Phan Ngọc H2.

[2]. Về con chung: Có 02 con chung là là Phan Thị Thanh H21, sinh ngày 05/10/2010 và cháu Phan Thị Hoài T1, sinh ngày 16/02/2014

Giao chị Đào Thị Bích H trực tiếp nuôi dưỡng cháu Phan Thị Hoài T1, sinh ngày 16/02/2014 đến khi đủ 18 tuổi hoặc có thay đổi khác.

Giao anh Phan Ngọc H2 trực tiếp nuôi dưỡng cháu Phan Thị Thanh H21, sinh ngày 05/10/2010 đến khi đủ 18 tuổi hoặc có thay đổi khác.

Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Phan Thị Thanh H21 cho chị Đào Thị Bích H, tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Phan Thị Hoài T1 cho anh Phan Ngọc H2 cho đến khi có yêu cầu mới.

Chị Đào Thị Bích H, anh Phan Ngọc H2 có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

[3]. Về tài sản chung, công sức đóng góp, nợ chung: không có.

[4]Về án phí: Chị Đào Thị Bích H phải chịu 300.000đ án phí sơ thẩm. Khấu trừ vào số tiền 300.000 (*Ba trăm nghìn*) đồng tạm ứng án phí chị H đã nộp tại biên lai số: AA/2020/ 60440 ngày 05/10/2022 của Chi cục Thi hành án huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội.

[5]. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- *TAND TP Hà Nội;*
- *VKSND huyện;*
- *Người tham gia tố tụng;*
- *UBND xã CT;*
- *THA dân sự;*
- *Lưu hồ sơ.*

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

(Đã ký)

Nguyễn Thị Đoan